

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Tại Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-CT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Ninh Bình về việc Kiểm tra thuế tại Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình.

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại trụ sở của đơn vị.

Nội dung: Kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật thuế; Kiểm tra việc trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ; Kiểm tra việc tạo, in, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn.

Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019;

Thời gian kiểm tra: Từ ngày 06/7/2020; Ngày làm việc thực tế tại đơn vị là 05 ngày.

Hôm nay, ngày 17/7/2020 tại Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình; mã số thuế: 2700224471; địa chỉ: Thôn Bộ Đầu, xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Chúng tôi gồm có:

1. Đoàn kiểm tra:

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Giản | - Phó trưởng phòng, Trưởng đoàn |
| - Ông: Phạm Hồng Quân | - Kiểm tra viên thuế, Đoàn viên |
| - Bà: Vũ Thị Hồng Minh | - Kiểm tra viên thuế, Đoàn viên |
| - Bà: Phạm Nguyễn Quỳnh Trang | - Chuyên viên, Đoàn viên |

2. Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình:

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| - Ông: Dương Như Đức | - Chức vụ: Phó Giám đốc |
| - Ông: Nguyễn Ngọc Thuấn | - Chức vụ: Phụ trách Kế toán |

Lập biên bản xác nhận kết quả kiểm tra như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; mã số thuế doanh nghiệp 2700224471; đăng ký lần đầu ngày 31/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/7/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp; địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bộ Đầu, xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình: Ông Phạm Mạnh Ninh, chức danh: Giám đốc, giấy chứng minh nhân dân số: 161982746 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 23/5/2007; Hộ khẩu thường trú: Phố 8, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Ngành nghề: Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ; bán buôn vật liệu, lắp đặt khác trong xây dựng; sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; sản xuất máy chuyên dụng khác...

- Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung.
- Niên độ kế toán: Theo năm dương lịch (từ 01/01 đến 31/12).
- Mục lục ngân sách: Cấp 1 Chương 158 Loại 070 Khoản 083.
- Đăng ký kê khai, nộp thuế tại: Cục Thuế tỉnh Ninh Bình.
- Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ thuế.
- Ngân hàng và Tài khoản giao dịch:

STT	TÊN NGÂN HÀNG	TÀI KHOẢN GIAO DỊCH
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Bình	3300211.300030
2	NH TMCP công thương CN Ninh Bình	113000050150
3	Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển tỉnh Ninh Bình	48310000127848
4	NH Techcombank tỉnh Ninh Bình	14022415139019
5	Ngân hàng TMCP Quân đội - CN tỉnh Ninh Bình	2311137379999
6	NH Nông nghiệp và PTNT CN Mỹ Đình	1410206023265
7	NH Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - CN Ba Đình	006704066666789
8	NH TMCP ngoại thương Việt Nam - CN Ninh Bình	0221000123123
9	NH thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	55035288
10	NH thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam - CN Ninh Bình	17001010028866

II. NỘI DUNG KIỂM TRA TẠI TRỤ SỞ NGƯỜI NỘP THUẾ:

1. Kết quả kiểm tra năm 2019 như sau

1.1. Kết quả kiểm tra:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
1	Thuế GTGT			
	Tổng doanh thu	479.713.240.149	479.713.240.149	0
	Doanh thu bán ra không chịu thuế GTGT	478.186.057.594	478.186.057.594	0
	Doanh thu bán ra chịu thuế GTGT	1.527.182.555	1.527.182.555	0
	Thuế GTGT đầu ra	152.723.218	152.723.218	0
	Thuế GTGT khấu trừ kỳ trước c/s	0	0	0
	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	0	0	0
	Thuế GTGT phải nộp trong kỳ	152.723.218	152.723.218	0
2	Thuế TNDN			
	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	478.385.152.326	478.385.152.326	0
	Các khoản giảm trừ doanh thu	301.190.875	301.190.875	0
	Doanh thu hoạt động tài chính	60.832.342	60.832.342	0
	Chi phí sản xuất kinh doanh	466.005.786.313	465.622.286.313	(383.500.000)
	Chi phí tài chính	1.866.583.614	1.866.583.614	0
	Thu nhập khác	1.386.979.179	1.386.979.179	0
	Chi phí khác	7.295.700	7.295.700	0
	Điều chỉnh tăng tổng LN trước thuế TNDN	132.000.000	132.000.000	0
	Thu nhập chịu thuế	11.784.107.345	12.167.607.345	383.500.000
	Thuế TNDN phải nộp	2.356.821.469	2.433.521.469	76.700.000
3	Thuế TNCN			
	Thuế TNCN từ tiền lương tiền công	88.343.623	88.343.623	0
	Thuế TNCN từ đầu tư vốn	120.054.020	120.054.020	0
4	Thuế tài nguyên	142.042.860	142.042.860	0
5	Tiền thuê đất	1.134.634.000	1.134.634.000	0
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	32.783.000	32.783.000	0
7	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	396.900.000	396.900.000	0
8	Lệ phí môn bài	3.000.000	3.000.000	0
9	BHXH, BHYT, BHTN phải trích	4.592.825.533	4.592.825.533	0
10	BHXH, BHYT, BHTN phải nộp	6.835.887.533	6.835.887.533	0
11	KPCĐ trích, nộp	451.319.005	451.319.005	0

1.2. Giải trình kết quả kiểm tra:

a. Về thuế GTGT:

Kết quả kiểm tra không có chênh lệch so với báo cáo của đơn vị.

b. Về thuế TNDN:

- Chi phí SXKD giảm: 383.500.000 đồng là do loại khoản chi phí hội nghị khách hàng không đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định.

- Thu nhập chịu thuế TNDN tăng: 383.500.000 đồng do chi phí giảm 383.500.000 đồng.

- Thuế TNDN tăng: 76.700.000 đồng do thu nhập chịu thuế tăng: 383.500.000 đồng, nguyên nhân như đã giải trình ở trên.

2. Quản lý và sử dụng hóa đơn

2.1. Quản lý hóa đơn:

Công ty thuộc đối tượng được tạo hoá đơn đặt in, hoá đơn đặt in đã đảm bảo các nội dung bắt buộc theo quy định, hoá đơn đặt in đúng theo hợp đồng về ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số lượng và Hợp đồng in hoá đơn theo quy định của Luật Dân sự.

Tại thời kỳ kiểm tra từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 việc quản lý hóa đơn theo quy định của đơn vị không xảy ra mất, cháy hỏng hóa đơn và hóa đơn đặt in đã sử dụng được lưu trữ bảo quản theo chế độ kế toán. Hóa đơn chưa sử dụng được bảo quản trong kho theo chế độ lưu trữ bảo quản chứng từ có giá.

2.2. Sử dụng hóa đơn:

- Kết quả sử dụng số lượng hóa đơn.

+ Hóa đơn giá trị gia tăng mẫu số 01GTKT3/002, ký hiệu AA/15P:

Đơn vị tính: Số

STT	Chỉ Tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
1	Tồn đầu kỳ (năm 2018 chuyển sang)	6.492	6.492	0
2	Số phát hành trong kỳ	0	0	0
3	Tổng số sử dụng + xóa bỏ	4.061	4.061	0
a	Số đã sử dụng	3.748	3.748	0
b	Xóa bỏ trong kỳ	313	313	0
4	Tồn cuối kỳ	2.431	2.431	0

+ Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ mẫu số 03XKNB3/002, ký hiệu AA/17P:

Đơn vị tính: Số

STT	Chỉ Tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
1	Tồn đầu kỳ (năm 2018 chuyển sang)	12.849	12.849	0
2	Số phát hành trong kỳ	0	0	0
3	Tổng số sử dụng + xóa bỏ	1.680	1.680	0
a	Số đã sử dụng	1.619	1.619	0
b	Xóa bỏ trong kỳ	61	61	0
4	Tồn cuối kỳ	11.169	11.169	0

- Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã lập hóa đơn có nội dung trên hóa đơn đã thể hiện nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phần trống trên hóa đơn đã gạch chéo, tiêu thức tên, địa chỉ, mã số thuế người bán đã ghi đầy đủ theo quy định. Đối với hóa đơn đã xóa bỏ do lập sai đã gạch chéo các liên và lưu trữ số hóa đơn lập sai. Hàng quý đã gửi Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (BC26/AC) tới cơ quan thuế.

III. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Theo dõi tồn đọng năm trước			Theo dõi phát sinh			Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
	Kỳ trước chuyển sang	Số đã nộp	Số còn tồn đọng	Phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã được hoàn hoặc MG	Số đã nộp trong kỳ	
Thuế GTGT	19.053.231	19.053.231	0	152.723.218	0	111.808.850	40.914.368
Thuế TNDN	674.870.702	674.870.702		2.356.821.469	0	2.341.452.944	15.368.525
Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công	24.004.799	24.004.799	0	88.343.623	0	75.342.319	13.001.304
Thuế TNCN từ đầu tư vốn	240.104.040	240.104.040	0	120.054.020	0	120.054.020	0
Thuế tài nguyên	11.409.750	11.409.750		142.042.860	0	131.503.050	10.539.810
Tiền thuế đất	0	0	0	1.134.634.000	0	1.134.634.000	0
Thuế sử dụng đất PNN	0	0	0	32.783.000	0	32.783.000	0
Tiền cấp quyền khai thác TN nước	0	0	0	396.900.000	0	396.900.000	0
Lệ phí môn bài	0	0	0	3.000.000	0	3.000.000	0

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

- Về sổ sách kế toán:

Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã mở đầy đủ sổ sách kế toán để theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định, thực hiện thiết lập, lưu giữ chứng từ kế toán, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ kế toán theo đúng quy định để phục vụ quản lý của đơn vị và cơ quan quản lý nhà nước.

- Về việc tạo, phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn:

Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã lập hóa đơn có nội dung trên hóa đơn đã thể hiện nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phần trống trên hóa đơn đã gạch chéo, tiêu thức tên, địa chỉ, mã số thuế người bán đã ghi đầy đủ theo quy định. Đối với hóa đơn đã xóa bỏ do lập sai đã gạch chéo các liên và lưu trữ số hóa đơn lập sai. Hàng quý đã gửi Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (BC26/AC) tới cơ quan thuế.

- Về việc kê khai thuế, nộp thuế và chấp hành pháp luật thuế:

Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế theo quy định, tuy nhiên đối chiếu với Luật Quản lý thuế, đơn vị chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật cụ thể:

**/ Về thuế TNDN:*

Đơn vị kê khai thiếu thuế TNDN số tiền là: 76.700.000 đồng, đơn vị đã vi phạm Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Số liệu kiểm tra tại biên bản này Đoàn kiểm tra căn cứ vào hồ sơ, sổ sách kế toán, hoá đơn chứng từ của đơn vị xuất trình tại thời điểm kiểm tra, đơn vị phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của số liệu đã báo cáo, kê khai với Đoàn kiểm tra.

Trường hợp sau ngày ký biên bản kiểm tra nếu các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phát hiện những sai phạm để ngoài sổ sách kế toán, không xuất trình với đoàn kiểm tra, xuất trình không đầy đủ, không chính xác với thực tế chưa được nêu và xử lý về thuế tại biên bản này thì đơn vị phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi cơ quan thuế đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế, đơn vị tự kiểm tra rà soát nếu phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp còn sai sót liên quan đến thời kỳ, phạm vi đã kiểm tra dẫn đến phát sinh tăng số thuế phải nộp yêu cầu đơn vị kê khai bổ sung, điều chỉnh và tự tính tiền chậm nộp theo quy định.

Trong quá trình kiểm tra Đoàn kiểm tra không làm ảnh hưởng gì đến hoạt động kinh doanh bình thường của đơn vị; Đoàn kiểm tra không làm hư hỏng, mất mát về tài sản, giấy tờ của đơn vị; Đoàn kiểm tra không thu giữ gì.

2. Kiến nghị:

2.1. Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình chấn chỉnh các tồn tại đã nêu ở trên, điều chỉnh số liệu kê khai thuế có liên quan ngay sau khi nhận được Biên bản kiểm tra.

2.2. Đoàn kiểm tra kiến nghị Lãnh đạo Cục Thuế ra quyết định xử lý vi phạm về thuế của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình:

- Truy thu số tiền thuế TNDN năm 2019 là: 76.700.000 đồng.

- Xử phạt do kê khai sai với mức phạt 20% tính trên số tiền thuế tăng qua thanh tra theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ.

- Tiền chậm nộp tiền thuế mức 0,03%/ngày theo quy định tại Điểm e, Khoản 3, Điều 3 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

2.3. Yêu cầu Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình nộp ngay số tiền thuế nợ, số tiền thuế truy thu và các khoản khác vào tài khoản 7111 của Cục Thuế

Ninh Bình mở tại Kho bạc Nhà nước Ninh Bình khi có quyết định xử lý của cơ quan thuế.

Yêu cầu đơn vị chấp hành việc kê khai, quyết toán theo đúng hướng dẫn của Luật quản lý thuế.

2.4. Đề nghị các phòng Kê khai và Kế toán thuế, phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế phối hợp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình nộp số tiền thuế truy thu và các khoản khác theo quyết định xử lý của cơ quan thuế vào tài khoản thu ngân sách nhà nước theo qui định.

V. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ

Đơn vị tiếp thu các ý kiến của Đoàn kiểm tra và xin được khắc phục những tồn tại Đoàn kiểm tra đã nêu ở trên.

Biên bản được thông qua vào hồi 14 giờ 30 cùng ngày và được lập thành 05 bản mỗi bản gồm 07 trang có giá trị pháp lý như nhau, Đoàn kiểm tra 04 bản, đơn vị 01 bản./.

CÔNG TY CP PHÂN LÂN NINH BÌNH
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Như Đức

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Thuan'.

Nguyễn Ngọc Thuận

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Gian'.

Nguyễn Văn Giản